

TOÀ ÁN ND HUYỆN CHÂU ĐỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc

Số: 81/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23/12/2022

Về việc: “Tranh chấp ly hôn,

với người mất tích“

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC – TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đào Trọng Hải
- *Hội thẩm nhân dân:*
 - Bà Võ Lệ Huyền
 - Bà Trần Thị Hạnh

- ***Thư Ký phiên tòa:*** Bà Tạ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

- ***Đại diện Viên kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Hồng Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 566/2022/TLST – HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn với người mất tích*”

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/12/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Trường Th, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn SX, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.
(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Thôn SX, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nơi cư trú cuối cùng: Thôn SX, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. (Vắng mặt theo Quyết định tuyên bố mất tích số 29/2022/QĐST-DS ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2022, biên bản lấy lời khai ngày 30/8/2022 và các biên bản làm việc khác thì ông Nguyễn Trường Th trình bày:

Ông Nguyễn Trường Th và bà Nguyễn Thị Q quen biết yêu thương nhau đến ngày 20/3/2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nhưng không thường xuyên, nhưng sau đó không biết vì lý do gì ngày 30/11/2019 bà Q bỏ đi khỏi nhà mà không thông báo cho ai biết, không có tin tức gì. Cho đến nay gia đình mặc dù đã tổ chức tìm kiếm khắp nơi nhưng vẫn không thấy bà Q đâu.

Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Cháu Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 06/5/2012; Cháu Nguyễn Thị Nam Ph, sinh ngày 29/6/2013. Hiện nay các cháu đang sống với ông Nguyễn Trường Th.

Từ năm 2019 đến nay gia đình đã nhiều lần tổ chức đi tìm bà Q, hỏi thăm những người thân thích với bà Q nhưng không đạt kết quả. Hiện nay gia đình cũng không biết bà Q sống hay đã chết, nơi cư trú cuối cùng trước khi bà Q bỏ đi là thôn SX, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Ông Th làm đơn xác nhận bà Nguyễn Thị Q bỏ đi khỏi địa phương từ ngày 30 tháng 11 năm 2019 cho đến nay. Do bà Q bỏ đi không để lại địa chỉ nên ông Nguyễn Trường Th đã có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Q mất tích để ông Nguyễn Trường Th khởi kiện xin ly hôn. Đến ngày 12/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức ban hành Quyết định số 29/2022/QĐST-DS tuyên bố bà Nguyễn Thị Q mất tích.

Kể từ khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Q mất tích đến nay ông Th cũng không thấy bà Q xuất hiện vì vậy ông Th khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện Châu Đức yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Trường Th vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Châu Đức giải quyết cho ông Th được ly hôn với bà Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 06/5/2012; Cháu Nguyễn Thị Nam Ph, sinh ngày 29/6/2013. Hiện nay các cháu đang sống với ông Nguyễn Trường Th nay ông Th yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Thị Q do đã bỏ đi và đã có Quyết định tuyên bố mất tích nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức không thể triệu tập để lấy lời khai và hòa giải được.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 điều 56 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 06/5/2012; Cháu Nguyễn Thị Nam Ph, sinh ngày 29/6/2013. Giao các cháu cho ông Nguyễn Trường Th tiếp tục nuôi dưỡng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con..

Về chia tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Trường Th yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu xem xét nên không giải quyết.

Ông Nguyễn Trường Th có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Trường Th và bà Nguyễn Thị Q quen biết nhau được một thời gian thì đến ngày 20/3/2012 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bà Nguyễn Thị Q có nơi cư trú cuối cùng tại thôn SX, xã Láng Lớn, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Nay ông Th có đơn yêu cầu ly hôn căn cứ vào khoản 1, điều 28, điểm a, khoản 1, điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Ông Nguyễn Trường Th và bà Nguyễn Thị Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện và cuộc sống chung của vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến ngày 30 tháng 11 năm 2019 thì bà Q tự bỏ đi không để lại tin tức. Nguyên nhân bà Q bỏ đi ông Th cho biết có lẽ vợ chồng có mâu thuẫn không hòa giải được. Từ đó gia đình mất liên lạc với bà Q, gia đình đã nhiều lần liên lạc, tìm kiếm nhiều nơi nhưng vẫn không có kết quả.

Do bà Q bỏ đi đã lâu mà không có tin tức, tình cảm vợ chồng không còn vì vậy ông Th có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Q mất tích với lý do để xin ly hôn. Sau khi

thụ lý đơn yêu cầu tuyên bố mất tích của ông Th đối với bà Q. Tòa án đã thông báo tìm kiếm bà Q trên thông tin đại chúng nhưng vẫn không có tin tức. Ngày 12/9/2022 Tòa án nhân dân huyện Châu Đức đã ban hành Quyết định số 29/2022/QĐST-DS tuyên bố bà Nguyễn Thị Q mất tích.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Th vẫn kiên quyết yêu cầu được ly hôn với bà Q. Như vậy cho đến thời điểm này tình cảm vợ chồng giữa ông Th và bà Q là không còn, hai người không còn sống chung với nhau nhiều năm, không còn liên lạc, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, bà Q bỏ ông Th ra đi mà không cùng với ông Th lo vun vén để tạo dựng hạnh phúc gia đình. Từ ngày bà Q bỏ đi đến nay ông Th đã có nhiều cố gắng nuôi dạy con chung và tìm kiếm bà Q. Đồng thời Tòa án cũng đã có thông báo tìm kiếm nhưng không mang lại kết quả, vì vậy cho dù ông Th có muốn hàn gắn lại hạnh phúc gia đình cũng không thể đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng dẫn đến cuộc sống hôn nhân không thể tồn tại và kéo dài.

[3] Áp dụng pháp luật: Căn cứ vào khoản 2, điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nghị nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Th đối với bà Q là có cơ sở.

[4] Về con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 06/5/2012; Cháu Nguyễn Thị Nam Ph, sinh ngày 29/6/2013. Hiện nay các cháu đang sống với ông Nguyễn Trường Th nay ông Th yêu cầu tiếp tục nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét từ khi ông Th và bà Q xa nhau, ông Th là người nuôi dưỡng và các cháu vẫn phát triển bình thường cho đến nay, nay bà Q không biết ở đâu do đó việc giao cho ông Th là có căn cứ.

Ông Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của ông Th nghị nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Th không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Trường Th chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm (đối với yêu cầu ly hôn.

Ông Nguyễn Trường Th có đơn xét xử vắng mặt, bà Nguyễn Thị Q đã mất tích nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227, điều 228, 238 BLTTDS xét xử vắng mặt ông Th và bà Q.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn Cứ: Điều 28, điều 35, 39, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228, khoản 1 điều 238, điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Điều 68 Bộ Luật dân sự năm 2015.

Căn Cứ: Khoản 2 điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Khoản 8 điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Trường Th đối với bà Nguyễn Thị Q trong việc tranh chấp ly hôn với người mất tích.

Về hôn nhân: Ông Nguyễn Trường Th được ly hôn bà Nguyễn Thị Q.

Về con chung: Có 02 con chung cháu Nguyễn Văn Trường G, sinh ngày 06/5/2012; Cháu Nguyễn Thị Nam Ph, sinh ngày 29/6/2013 giao cho ông Th tiếp tục nuôi con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Th không yêu cầu cấp nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét nên không giải quyết.

Về án phí HNST: Ông Nguyễn Trường Th nộp 300.000(ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000(ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Trường Th đã nộp theo biên lai thu số: 0008399 ngày 11/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Ông Nguyễn Trường Th đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TAND Tỉnh BR- VT;
- VKSND H.CĐ;
- CÁC Đương sự;
- THADS H.CĐ;
- UBND xã Láng Lớn;
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

ĐÀO TRỌNG HẢI